THỜI KỲ NỘI CHIẾN CÁCH MẠNG LẦN THỨ HAI

PHÂN TÍCH CÁC GIAI CẤP TRONG XÃ HỘI TRUNG-QUỐC *

(Tháng Ba 1926)

Ai là kẻ thù của chúng ta? Ai là bạn của chúng ta? Vấn đề đó là vấn đề trọng yếu hàng đầu của cách mạng. Tất cả những cuộc đấu tranh cách mạng trước kia ở Trung-quốc đều kết quả rất ít, nguyên nhân căn bản là vì không thể đoàn kết được những người bạn thực sự để đánh vào những kẻ thù thực sự. Đảng cách mạng là người dẫn đường cho quần chúng, trong các cuộc cách mạng chưa có đảng cách mạng nào lãnh đạo sai đường lối mà cách mạng lại không bị thất bại. Muốn cho cuộc cách mạng của chúng ta chắc chắn không bị dẫn vào con đường sai lầm và nhất định thành công, thì chúng ta không thể không chú ý tới việc đoàn kết những người bạn thực sự của chúng ta, để đánh vào những kẻ thù thực sự của chúng ta. Muốn phân biệt được bạn thực sự với kẻ thù thực sự, chúng ta cần phải phân tích qua những nét lớn về địa vị kinh tế của các giai cấp xã hội Trung-quốc và thái độ của các giai cấp ấy đối với cách mạng.

---

* Đồng chí Mao Trạch-đông viết bài này để chống hai khuynh hướng lúc bấy giờ ở trong Đảng. Khuynh hướng thứ nhất trong Đảng lúc đó do Trần Độc-tú làm đại biểu, chỉ chú ý đến việc hợp tác với Quốc dân đảng mà bỏ rơi nông dân, đó là chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh. Khuynh hướng thứ hai do Trương Quốc-đào làm đại biểu, chỉ chú ý đến phong trào công nhân và cũng bỏ rơi nông dân, đó là chủ nghĩa cơ hội « tả » khuynh. Hai phái cơ hội chủ nghĩa đó đều cảm thấy lực lượng của mình không đủ, nhưng họ không biết tìm lực lượng ở đâu, không biết tìm bạn đồng minh đông đảo ở đâu. Đồng chí Mao Trạch-đông đã chỉ rõ bạn

Tình hình các giai cấp xã hội Trung-quốc như thế nào ?

Giai cấp địa chủ và giai cấp mại bản.

Ở Trung-quốc, một nước nửa thuộc địa, kinh tế lạc hậu, giai cấp địa chủ và giai cấp mại bản hoàn toàn phụ thuộc vào giai cấp tư sản quốc tế, sự tồn tại và phát triển của nó đều phụ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc. Các giai cấp ấy đại biểu cho quan hệ sản xuất lạc hậu nhất và phản động nhất ở Trung-quốc, làm trở ngại sự phát triển của lực lượng sản xuất của Trung-quốc. Mục đích của các giai cấp ấy hoàn toàn không thể dung hòa được với mục đích của cách mạng Trung-quốc. Đặc biệt là giai cấp đại địa chủ và giai cấp đại mại bản là phe cực đoan phản cách mạng, lúc nào cũng đứng về phía đế quốc chủ nghĩa. Đại biểu chính trị của chúng là phái quốc gia chủ nghĩa[1] và cánh hữu trong Quốc dân đảng.

Giai cấp trung sản.

Giai cấp này đại biểu cho quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở thành thị và nông thôn Trung-quốc. Giai cấp trung sản chủ yếu là chỉ giai cấp tư sản dân tộc. Đối với cách mạng Trung-quốc, giai cấp này có những thái độ mâu thuẫn : khi thấy khốn khổ vì bị bọn tư bản nước ngoài tấn công và bị bọn quân phiệt áp bức thì họ thấy cần có cách mạng, họ tán thành phong trào cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc, chống quân phiệt ; nhưng khi họ thấy ở trong nước có giai cấp vô sản bản xứ mạnh mẽ tham gia cách mạng, ở ngoài nước thì có giai cấp vô sản quốc tế tích cực giúp đỡ, sự mong muốn

---

đồng minh đông đảo nhất và trung thành nhất của giai cấp vô sản Trung-quốc là nông dân. Như thế, đồng chí Mao Trạch-đông đã giải quyết được vấn đề chủ yếu nhất trong cách mạng Trung-quốc tức là vấn đề bạn đồng minh. Đồng chí Mao Trạch-đông còn thấy trước rằng giai cấp tư sản dân tộc, lúc bấy giờ là một giai cấp lừng chừng, cho nên khi phong trào cách mạng lên cao thì giai cấp ấy tất sẽ phân hóa và cánh hữu của giai cấp tư sản dân tộc sẽ chạy theo chủ nghĩa đế quốc. Những sự biến xảy ra năm 1927 đã chứng minh điều đó.

phát triển giai cấp của họ lên địa vị giai cấp đại tư sản bị uy hiếp, thì họ lại nghi ngờ cách mạng. Chủ trương chính trị của họ là thực hiện một quốc gia do một giai cấp là giai cấp tư sản dân tộc thống trị. Có một người tự xưng là « tín đồ chân thực » của Đới Quý-đào[2] đã phát biểu trên báo *Buổi sáng* ở Bắc-kinh rằng : « Anh hãy vung tay trái đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và vung tay phải đánh đổ Đảng Cộng sản ». Câu nói ấy đã vạch rõ trạng thái mâu thuẫn và hoảng sợ của giai cấp trung sản. Giai cấp này chống việc dùng học thuyết về đấu tranh giai cấp để giải thích chủ nghĩa dân sinh của Quốc dân đảng, họ chống việc Quốc dân đảng liên Nga và dung nạp Đảng Cộng sản[4] cùng các phần tử phái tả. Nhưng mưu đồ của giai cấp ấy — thực hiện một quốc gia do giai cấp tư sản dân tộc thống trị — hoàn toàn không thể thực hiện được, vì cục diện thế giới hiện nay là cục diện của cuộc đấu tranh cuối cùng giữa hai thế lực lớn : cách mạng và phản cách mạng. Hai thế lực đó giương lên hai ngọn cờ lớn : một bên là ngọn cờ lớn màu đỏ của cách mạng, do Quốc tế thứ ba đang giương cao, kêu gọi tất cả các giai cấp bị áp bức trên toàn thế giới tập hợp lại dưới ngọn cờ ấy. Một bên là ngọn cờ lớn màu trắng phản cách mạng, do liên minh quốc tế đang giương cao, kêu gọi tất cả những phần tử phản cách mạng trên thế giới tập hợp lại dưới ngọn cờ ấy. Những giai cấp trung gian nhất định sẽ phân hóa rất nhanh, hoặc chạy sang tả theo phe cách mạng, hoặc chạy sang hữu theo phe phản cách mạng ; không có chỗ đứng « độc lập » của họ. Cho nên tư tưởng cách mạng « độc lập » của giai cấp trung sản ở Trung-quốc lấy giai cấp của họ làm chủ thể, chỉ là một ảo tưởng.

Giai cấp tiểu tư sản.

Những người tự cày ruộng[5], những người tiểu chủ thủ công, tầng lớp tiểu trí thức như giới học sinh, giáo viên trung, tiểu học, công chức nhỏ, nhân viên bậc thấp, luật sư nhỏ, người buôn bán nhỏ, đều thuộc giai cấp tiểu tư sản. Giai cấp này, về số

người và về tính chất giai cấp đều rất đáng được chú ý. Người tự cày ruộng và người tiểu chủ thủ công đều kinh doanh theo lối kinh tế sản xuất nhỏ. Những tầng lớp trong giai cấp tiểu tư sản mặc dù cùng ở một địa vị kinh tế tiểu tư sản, nhưng có ba bộ phận khác nhau.

Bộ phận thứ nhất là những người có dư dã gạo tiền, tức là do họ lao động bằng chân tay hoặc bằng trí óc mà kiếm được, ngoài số đủ ăn, hàng năm họ vẫn có dư dã. Hạng người này rất mong phát tài, rất chăm lễ bái nguyên soái Triệu công[6], tuy họ không có vọng tưởng phát tài to, nhưng luôn luôn muốn leo lên được địa vị giai cấp trung sản. Thấy những người có của được người ta tôn kính thì họ thường thèm muốn đến rỏ dãi. Hạng người này nhút nhát, họ sợ quan lại và cũng có phần sợ cách mạng. Vì địa vị kinh tế của họ hơi gần địa vị kinh tế của giai cấp trung sản, cho nên họ tương đối tin những lời tuyên truyền của giai cấp trung sản, có thái độ hoài nghi đối với cách mạng. Hạng người này chiếm số ít trong giai cấp tiểu tư sản, họ là cánh hữu của giai cấp tiểu tư sản.

Bộ phận thứ hai là những người mà về kinh tế nói chung có thể đủ ăn. Hạng người trong bộ phận thứ hai này so với hạng người trong bộ phận thứ nhất khác nhau rất nhiều, họ cũng muốn phát tài, nhưng nguyên soái Triệu công không bao giờ cho họ phát tài ; và lại những năm gần đây vì bị chủ nghĩa đế quốc, bọn quân phiệt, bọn địa chủ phong kiến và giai cấp đại tư sản mại bản áp bức và bóc lột, nên họ cảm thấy thế giới ngày nay không phải là thế giới xưa kia nữa. Họ thấy nếu bây giờ chỉ làm việc như trước kia thôi, thì sẽ không thể sống nổi. Cần phải tăng thêm thời gian lao động, hàng ngày phải đi sớm về tối, phải chú ý đến công ăn việc làm hơn nữa mới có thể sống được. Họ cũng có chửi rủa người đôi chút, họ chửi rủa người ngoại quốc là « đồ quỷ ngoại lai », chửi bọn quân phiệt là « đồ tư lệnh tống tiền », chửi

bọn cường hào là « đồ bất nhân chỉ lo làm giàu ». Đối với phong trào chống đế quốc, chống quân phiệt thì họ hoài nghi là chưa chắc đã thành công (lý do của họ là : bọn ngoại quốc và bọn quân phiệt thế mạnh quá), họ không dám mạnh dạn tham gia, mà giữ thái độ trung lập, nhưng tuyệt nhiên không chống lại cách mạng. Hạng người này rất đông, chiếm khoảng một nửa giai cấp tiểu tư sản.

Bộ phận thứ ba là những người đời sống bị tụt xuống. Hạng người này phần đông trước kia là những người được gọi là sung túc, dần dần chỉ còn tạm đủ ăn đủ mặc, và dần dần đời sống đã tụt xuống. Hàng năm, cứ mỗi lần tính sổ cuối năm, là một lần họ lại giật mình và than rằng : « Ôi! lại thiếu hụt nữa rồi ! » Hạng người này vì trước kia đã từng sống những ngày sung sướng, nhưng về sau, mỗi năm một sa sút, nợ nần ngày càng nhiều, rồi dần dần họ đã phải sống những ngày bi thảm, « nghĩ đến tiền đồ, trời không rét mà run ». Nỗi đau khổ về tinh thần của hạng người này rất lớn, vì họ so sánh thấy đời sống hiện nay trái ngược hẳn với đời sống trước kia của họ. Hạng người này khá quan trọng trong phong trào cách mạng, họ là một lực lượng quần chúng không ít, là cánh tả của giai cấp tiểu tư sản.

Trong thời bình, thái độ đối với cách mạng của ba hạng người trong giai cấp tiểu tư sản nói trên đều giống nhau ; nhưng đến thời chiến, tức là đến khi phong trào cách mạng lên cao, khi đã có thể thấy tia sáng của thắng lợi thì không những phái tả của giai cấp tiểu tư sản tham gia cách mạng, mà phái giữa cũng có thể tham gia cách mạng ; ngay cả những phần tử phái hữu cũng bị cao trào cách mạng của giai cấp vô sản và phái tả trong giai cấp tiểu tư sản lôi cuốn, cho nên họ cũng đành phải phụ họa theo cách mạng. Chúng ta cứ xem kinh nghiệm của phong trào 30 tháng Năm 1925[7] và kinh nghiệm của phong trào nông dân ở các nơi thì thấy nhận xét trên là không sai.

Giai cấp nửa vô sản.

Giai cấp nửa vô sản nói ở đây gồm có 5 hạng : 1. tuyệt đại bộ phận những người chỉ có nửa phần ruộng để tự canh[8] ; 2. bần nông ; 3. người làm nghề tiểu thủ công ; 4. người làm công cho nhà buôn[9] ; 5. người buôn bán vặt. Tuyệt đại bộ phận những người chỉ có nửa phần ruộng để tự canh cùng với bần nông hợp thành số quần chúng rất đông ở nông thôn. Cho nên nói vấn đề nông dân, thì chủ yếu là vấn đề những người này. Nông dân chỉ có nửa phần ruộng để tự canh, bần nông và những người làm nghề tiểu thủ công, đều kinh doanh theo lối kinh tế sản xuất nhỏ, rất nhỏ. Tuyệt đại bộ phận nông dân chỉ có nửa phần ruộng để tự canh và bần nông, tuy cũng đều thuộc giai cấp nửa vô sản, nhưng xét theo tình hình kinh tế của họ, thì cũng vẫn chia ra ba hạng khác nhau chút ít : lớp trên, lớp giữa, lớp dưới. Những nông dân chỉ có nửa phần ruộng để tự canh thì đời sống khổ hơn người có đủ ruộng cày, vì hàng năm họ bị thiếu thóc ăn chừng nửa năm, họ phải lĩnh canh thêm ruộng của người khác, hoặc bán một phần sức lao động, hoặc buôn bán lặt vặt để kiếm thêm. Ngày ba tháng tám, vào lúc giáp hạt, họ phải đi vay nặng lãi, mua thóc của người khác với giá rất đắt. So với người có đủ ruộng cày, không nhờ vả ai thì tất nhiên cảnh ngộ của họ khổ hơn, nhưng lại còn khá hơn bần nông. Vì bần nông không có ruộng đất, mỗi năm chỉ thu hoạch được một nửa hay là không đến một nửa số lúa cấy được ; còn nông dân chỉ có nửa phần ruộng để tự canh, thì về phần ruộng lĩnh canh, tuy họ chỉ thu được một nửa hoặc không đầy một nửa số thóc cấy được, song về phần ruộng riêng của họ thì lại thu được tất cả. Cho nên nông dân chỉ có nửa phần ruộng để tự canh có tinh thần cách mạng hơn những người có đủ ruộng cày, nhưng không bằng bần nông. Bần nông là người lĩnh canh ở nông thôn, bị địa chủ bóc lột. Kể về địa vị kinh tế thì họ cũng chia làm hai bộ phận. Một bộ phận bần nông có

tương đối đầy đủ nông cụ và một số tiền vốn nhỏ. Hạng nông dân này hàng năm có thể thu được nửa phần kết quả lao động của họ. Còn phần thiếu thì có thể trồng các thứ hoa mầu lặt vặt, mò cua bắt ốc, nuôi lợn gà, hoặc phải bán một phần sức lao động để gắng gượng kiếm ăn, họ sống trong cảnh gian nan, khốn quẫn, mong sống tạm cho qua ngày đoạn tháng. Cho nên đời sống của họ cực khổ hơn những nông dân có nửa phần ruộng để tự canh, nhưng lại khá hơn một hạng bần nông khác. Về tinh thần cách mạng thì họ hơn những nông dân có nửa phần ruộng để tự canh, nhưng lại kém một hạng bần nông khác. Hạng bần nông khác này, tức là hạng đã thiếu nông cụ, lại không có tiền vốn, phân bón không đủ, thu hoạch kém, nộp tô rồi không còn được mấy hạt, nên họ cần phải bán một phần sức lao động. Lúc đói kém, mất mùa, họ phải đến bà con bạn bè, cầu xin người ta rủ lòng thương, vay được vài đấu, vài thùng để tạm sống năm ba ngày, nợ nần chồng chất, như trâu kéo nặng. Họ là những người khổ cực nhất trong nông dân, và rất dễ tiếp thu sự tuyên truyền cách mạng. Những người làm nghề tiểu thủ công, sở dĩ gọi là giai cấp nửa vô sản là vì : tuy họ có những công cụ sản xuất giản đơn và làm nghề tự do, nhưng thường thường họ cũng bắt buộc phải bán một phần sức lao động, địa vị kinh tế của họ đại khái cũng như bần nông ở nông thôn. Vì gánh gia đình nặng nề, tiền công thì không đủ chi tiêu, thường bị nghèo túng quẫn bách và lo sợ thất nghiệp, cho nên họ đại khái cũng giống như bần nông. Những người làm công cho nhà buôn là những người mà các nhà buôn thuê làm với số tiền công rẻ mạt để chi tiêu cho gia đình, giá sinh hoạt thì mỗi năm một cao mà tiền lương thì thường hàng mấy năm mới được tăng một lần, nếu có dịp cùng họ tâm sự thì nghe họ kêu khổ không ngớt. Địa vị của những người này so với bần nông và người làm nghề tiểu thủ công cũng không hơn kém mấy, họ rất dễ tiếp thu những lời tuyên truyền cách mạng. Những người buôn bán vặt thì bất cứ là gồng gánh đi bán

rong, hoặc ngồi bán bên vệ đường, nói chung là vốn nhỏ lãi ít, không đủ ăn. Địa vị họ cũng chẳng hơn kém gì bần nông, họ cũng như bần nông, đang mong mỏi một cuộc cách mạng thay đổi được tình trạng hiện nay.

Giai cấp vô sản.

Giai cấp vô sản công nghiệp hiện đại có chừng hai triệu người. Vì kinh tế Trung-quốc lạc hậu, nên hiện nay số người thuộc giai cấp vô sản công nghiệp hiện đại không nhiều. Trong khoảng hai triệu công nhân các ngành thì chủ yếu là những công nhân thuộc năm ngành sau đây : đường sắt, hầm mỏ, vận tải đường biển, dệt, đóng tàu, mà trong số đó thì một phần rất lớn là ở dưới ách nô dịch của các sản nghiệp tư bản nước ngoài. Số người thuộc giai cấp vô sản công nghiệp tuy ít, nhưng lại là đại biểu cho lực lượng sản xuất mới của Trung-quốc, là giai cấp tiến bộ nhất của Trung-quốc cận đại, là lực lượng lãnh đạo của phong trào cách mạng. Chúng ta cứ xem phong trào bãi công trong bốn năm nay, lực lượng biểu hiện trong các cuộc bãi công như cuộc bãi công của thủy thủ[10], cuộc bãi công của công nhân đường sắt[11], cuộc bãi công của công nhân mỏ than Khai — Loan và Tiêu-tác[12], cuộc bãi công ở Sa-diện[13] và cuộc bãi công lớn ở Thượng-hải và Hương-cảng sau « ngày 30 tháng Năm »[14], thì chúng ta có thể thấy rõ địa vị trọng yếu của giai cấp vô sản công nghiệp trong cách mạng Trung-quốc. Sở dĩ giai cấp vô sản công nghiệp có thể như thế, nguyên nhân thứ nhất là vì họ tập trung. Bất cứ hạng người nào khác cũng không tập trung như họ. Nguyên nhân thứ hai là vì địa vị kinh tế của họ thấp kém. Họ đã mất hết công cụ sản xuất, chỉ còn hai bàn tay trắng, họ không còn mong gì làm giầu, lại bị bọn đế quốc, bọn quân phiệt và giai cấp tư sản đối đãi rất tàn tệ, cho nên họ có nhiều khả năng chiến đấu. Lực lượng của các công nhân làm cu-li ở thành thị cũng rất đáng chú ý. Trong lớp người này thì công nhân khuân vác ở bến tàu, công nhân kéo xe chiếm

đa số ; công nhân đồ thùng, công nhân quét đường cũng thuộc loại này. Những người này ngoài hai bàn tay ra, không còn gì cả, địa vị kinh tế của họ cũng tương tự như công nhân công nghiệp, có điều họ không tập trung như công nhân công nghiệp và về sản xuất thì không trọng yếu bằng. Trung-quốc còn ít nông nghiệp tư bản chủ nghĩa kiểu mới. Gọi là giai cấp vô sản nông thôn tức là chỉ những cố nông đi làm thuê dài hạn, làm thuê hàng tháng, hay làm khoán vặt. Những cố nông ấy không những không có ruộng đất, không có nông cụ, mà còn không có một xu vốn nào, chỉ làm công để kiếm ăn qua ngày. Thời gian lao động thì dài mà tiền công được ít, lại bị đối đãi tàn tệ, nghề nghiệp bấp bênh, những việc đó của họ cực khổ hơn những công nhân khác. Họ là những người khốn khổ nhất trong nông thôn, và trong phong trào nông dân, cũng như bần nông, họ giữ một địa vị rất quan trọng.

Ngoài ra còn có một số không nhỏ những người vô sản du dân, họ là những nông dân đã mất hết ruộng đất và những người thợ thủ công mất công ăn việc làm. Họ là những người mà đời sống bấp bênh nhất trong nhân loại. Ở các nơi, họ đều có những tổ chức bí mật như « Hội Tam hợp » ở Phúc-kiến, Quảng-đông ; « Hội Kha lão » ở các tỉnh Hồ-nam, Hồ-bắc, Quý-châu, Tứ-xuyên ; « Hội Đại đao » ở các tỉnh An-huy, Hà-nam, Sơn-đông ; « Hội Tại lý » ở Trực-lệ và ba tỉnh miền Đông ; hội « Thanh bang »[15] ở Thượng-hải ; những hội đó đều là những đoàn thể tương trợ để đấu tranh chính trị và kinh tế của du dân. Xử trí với những người này là một trong những vấn đề khó khăn của Trung-quốc. Hạng người này rất dũng cảm phấn đấu, nhưng họ có tính chất phá hoại, nếu lãnh đạo họ đúng cách thì họ có thể trở thành một lực lượng cách mạng.

Tóm lại những điều nói trên, ta có thể thấy rằng : kẻ thù của chúng ta là tất cả những bọn quân phiệt, quan liêu, giai cấp mại bản, giai cấp đại địa chủ và một số trí thức phản động phụ thuộc vào bọn chúng, tất cả bọn này đều câu kết

với bọn đế quốc. Còn giai cấp vô sản công nghiệp là lực lượng lãnh đạo cuộc cách mạng của chúng ta. Tất cả giai cấp nửa vô sản, giai cấp tiểu tư sản là những người bạn gần nhất của chúng ta. Còn giai cấp trung sản lừng chừng thì cánh hữu có thể là kẻ thù của chúng ta, cánh tả có thể là bạn của chúng ta, nhưng chúng ta phải luôn luôn đề phòng họ, không để cho họ làm rối loạn mặt trận của chúng ta.

CHÚ THÍCH

1. Phái Quốc gia chủ nghĩa là chỉ một dúm chính khách vô sỉ theo chủ nghĩa phát-xít, lúc đó chúng tổ chức « Đoàn thanh niên quốc gia Trung-quốc », về sau đổi tên là « Đảng thanh niên Trung-quốc ». Nghề nghiệp phản cách mạng của chúng là chống Đảng Cộng sản, chống Liên-xô, và ăn lương của các phái phản động cầm quyền và của bọn đế quốc.

2. Đới Quý-đào, tham gia Quốc dân đảng từ lâu. Hắn đã từng kinh doanh đầu cơ ở Sở giao dịch cùng với Tưởng Giới-thạch. Ngay sau khi Tôn Trung-sơn từ trần năm 1925, hắn liền hoạt động tuyên truyền mê hoặc chống cộng. Hắn đã chuẩn bị về tinh thần cho Tưởng Giới-thạch gây cuộc chính biến phản cách mạng năm 1927. Hắn làm chó săn trung thành cho Tưởng Giới-thạch chống cách mạng suốt trong thời gian dài. Tháng Hai 1949, Đới Quý-đào thấy nền thống trị của Tưởng Giới-thạch sắp sụp đổ, tiền đồ tuyệt vọng, nên hắn đã tự sát.

3. Tờ báo ***Buổi sáng*** Bắc-kinh lúc đó là cơ quan của nhóm nghiên cứu — một trong những đoàn thể chính trị ủng hộ nền thống trị của bọn quân phiệt Bắc-dương.

4. Năm 1923, nhờ sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Trung-quốc, Tôn Trung-sơn quyết định cải tổ Quốc dân đảng, thực hành Quốc — Cộng hợp tác, để cho những người cộng sản tham gia Quốc dân đảng, và đến tháng Giêng 1924, ông triệu tập Đại hội đại biểu Quốc dân đảng toàn quốc lần thứ nhất tại Quảng-châu để xác định ba chính sách lớn là liên Nga, liên Cộng và giúp đỡ công nông. Lúc bấy giờ đồng chí Mao Trạch-đông cùng với các đồng chí Lý Đại-chiêu, Lâm Bá-cừ, Cù Thu-bạch đều đến dự Đại hội ấy, và đã có vai trò quan trọng đối với việc giúp Quốc dân đảng đi vào con đường cách mạng. Các đồng chí đó đều được bầu làm ủy viên hoặc ủy viên dự khuyết của Ban chấp hành trung ương Quốc dân đảng lúc ấy.

5. Ở đây đồng chí Mao Trạch-đông chỉ trung nông.

6. Nguyên soái Triệu công, theo truyền thuyết của dân gian Trung-quốc, là thần tài, tên là Triệu Công-minh.

7. Chỉ phong trào chống đế quốc năm 1925, nhân dân toàn quốc kháng nghị việc cảnh sát Anh bắt bớ và tàn sát nhân dân Trung-quốc ngày 30 tháng Năm ở Thượng-hải. Tháng Năm 1925, ở các nơi như Thanh-đảo. Thượng-hải, công nhân trong các xưởng dệt của Nhật lần lượt tổ chức các cuộc đấu tranh bãi công quy mô rất lớn, bị bọn đế quốc Nhật và chó săn của chúng là bọn quân phiệt Bắc-dương đàn áp. Ngày 15 tháng Năm ở Thượng-hải, bọn tư bản Nhật trong xưởng dệt đã bắn chết anh công nhân Cố Chính-hồng và làm bị thương hơn 10 người. Ngày 28, 8 công nhân ở Thanh-đảo bị chính phủ phản động giết. Ngày 30, hơn 2 nghìn học sinh Thượng-hải ở trong tô giới tuyên truyền ủng hộ công nhân và kêu gọi đòi lại tô giới. Sau đó họ tập hợp quần chúng lại chừng hơn 1 vạn người ở trước cửa sở cảnh sát của tô giới Anh và hô lớn những khẩu hiệu « Đả đảo chủ nghĩa đế quốc » ! và « Nhân dân toàn Trung-quốc đoàn kết lại ! », liền bị cảnh sát Anh nổ súng tàn sát làm chết và bị thương rất nhiều học sinh, đây là « Vụ thảm sát ngày 30 tháng Năm » nổi tiếng. Sau khi nổ ra cuộc tàn sát lớn ấy, đã gây nên sự công phẫn của nhân dân toàn quốc, khắp nơi đều tổ chức biểu tình thị uy, bãi công, bãi khóa và bãi chợ hình thành một phong trào chống đế quốc trên quy mô rất lớn.

8. Ở đây, đồng chí Mao Trạch-đông chỉ những nông dân nghèo khổ vừa có ít ruộng cày, vừa phải cấy tô.

9. Những người làm công cho nhà buôn ở Trung-quốc có nhiều tầng lớp khác nhau. Người làm công cho nhà buôn mà đồng chí Mao Trạch-đông nói ở đây là những người tương đối chiếm số đông trong tầng lớp đó. Còn có một số người làm công lớp dưới thì sống như giai cấp vô sản.

10. Đây là nói cuộc bãi công của thủy thủ Hương-cảng và cuộc bãi công của nhân viên tàu thuyền trên sông Trường-giang đầu năm 1922. Cuộc bãi công của thủy thủ Hương-cảng kéo dài tám tuần lễ, trải qua cuộc đấu tranh kịch liệt đổ máu, cuối cùng nhà đương cục đế quốc Anh ở Hương-cảng bắt buộc phải chịu tăng lương, để cho công hội hoạt động như cũ, thả những công nhân bị bắt và bồi thường những công nhân bị chết. Sau đó, nhân viên tàu thuyền trên sông Trường-giang cũng nổi lên bãi công. Cuộc bãi công kéo dài hai tuần lễ và cũng thắng lợi.

11. Năm 1921, sau khi Đảng Cộng sản Trung-quốc thành lập, thì Đảng tiến hành công tác tổ chức trong công nhân đường sắt. Trên các tuyến đường sắt chủ yếu, năm 1922 và 1923, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã có những cuộc đấu tranh bãi công. Lần đấu tranh nổi tiếng nhất là ngày 4 tháng Hai 1923, công nhân đường sắt Kinh—Hán (tức là đường sắt Bắc-kinh đi Hán-khẩu) đã tổng bãi công, đòi tự do tổ chức Tổng công hội. Ngày 7 tháng Hai, với sự giúp đỡ của đế quốc Anh, bọn quân phiệt Bắc-dương Ngô Bội-phu và Tiêu Diệu-nam đã bắn giết rất tàn khốc các công nhân bãi công. Đó là « Vụ thảm sát ngày 7 tháng Hai » nổi tiếng trong lịch sử.

12. Mỏ than Khai — Loan là tên gọi tắt hai khu mỏ than Khai-bình và Loan-châu ở tỉnh Hà-bắc Trung-quốc. Đấy là hai khu mỏ lớn dính liền

nhau; có hơn 5 vạn thợ. Trong phong trào Nghĩa hòa đoàn năm 1900, đế quốc Anh đã cướp đoạt mỏ than Khai-bình, còn công ty mỏ than Loan-châu thì do người Trung-quốc tổ chức riêng, về sau lại sát nhập vào tổng cục mỏ Khai—Loan, cả hai mỏ than này đều bị đế quốc Anh độc chiếm. Cuộc bãi công Khai—Loan tức là cuộc bãi công trong tháng Mười 1922. Mỏ than Tiêu-tác trước thuộc tỉnh Hà-nam, hiện nay thuộc miền Tây tỉnh Bình-nguyên, đấy là khu mỏ nổi tiếng của Trung-quốc. Cuộc bãi công ở Tiêu-tác tức là cuộc bãi công từ ngày 1 tháng Bảy đến ngày 9 tháng Tám 1925.

13. Sa-diện lúc đó là tô giới của đế quốc Anh ở Quảng-châu. Tháng Bảy 1924, bọn đế quốc Anh thống trị Sa-diện ban bố một luật lệ cảnh sát mới, quy định người Trung-quốc ở Sa-diện muốn ra vào tô giới phải đem theo giấy căn cước có dán ảnh của mình, còn người ngoại quốc thì có thể tự do đi lại. Ngày 15 tháng Bảy, công nhân Sa-diện tuyên bố bãi công để phản đối biện pháp vô lý ấy. Kết quả, bọn đế quốc Anh bắt buộc phải thủ tiêu đạo luật cảnh sát mới đó.

14. Sau vụ ngày 30 tháng Năm 1925 ở Thượng-hải, thì ngày 1 tháng Sáu bắt đầu cuộc tổng bãi công ở Thượng-hải. Ngày 19 tháng Sáu, bắt đầu tổng bãi công ở Hương-cảng. Ở Thượng-hải có hơn 20 vạn người tham gia bãi công, ở Hương-cảng có đến 25 vạn. Nhờ sự ủng hộ của nhân dân toàn quốc, cuộc bãi công lớn ở Hương-cảng đã kéo dài một năm bốn tháng. Đó là một cuộc bãi công dài nhất trong lịch sử phong trào công nhân thế giới.

15. Hội Tam hợp, hội Kha lão, hội Đại đao, hội Tại lý, hội Thanh bang, là những tổ chức bí mật trong nhân dân theo hình thức nguyên thủy. Thành phần chính trong những tổ chức đó là nông dân phá sản, thợ thủ công thất nghiệp, vô sản lưu manh. Trong thời đại phong kiến Trung-quốc, những thành phần ấy thường thường liên lạc với nhau bằng mê tín tôn giáo, và lập ra nhiều tổ chức với tên gọi khác nhau, theo chế độ gia trưởng, có nhiều tổ chức còn có vũ trang. Họ thường dùng những tổ chức đó để giúp đỡ lẫn nhau trong sinh hoạt xã hội, và trong một thời kỳ nhất định, họ dùng để phát động đấu tranh, chống lại bọn quan liêu và địa chủ áp bức họ. Nhưng thật rõ ràng là nông dân và những người làm nghề thủ công không thể tìm được lối ra trong những tổ chức lạc hậu như vậy. Những tổ chức lạc hậu ấy lại thường thường dễ bị thế lực của địa chủ cường hào nắm lấy và lợi dụng, hơn nữa họ lại có tính chất phá hoại mù quáng, vì thế, có tổ chức đã biến thành lực lượng phản động. Năm 1927, khi Tưởng Giới-thạch gây ra cuộc chính biến phản cách mạng, chúng đã lợi dụng những tổ chức lạc hậu ấy để làm công cụ phá hoại sự đoàn kết của nhân dân lao động và phá hoại cách mạng. Nhưng sau khi lực lượng của giai cấp vô sản công nghiệp cận đại đã lớn mạnh lên, thì nông dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, đã dần dần lập nên những tổ chức hoàn toàn theo kiểu mới, những tổ chức lạc hậu nguyên thủy đó đã mất hết giá trị tồn tại của nó.